

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2009/NQ-HĐND

Yên Lập, ngày 8 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT**Thông qua Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đến năm 2020****Hội đồng nhân dân huyện Yên Lập Khóa XVII - Kỳ họp thứ mười lăm***Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ban hành ngày 26/11/2003;**Căn cứ Quyết định số: 2866/QĐ-UBND ngày 12/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ, về phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đến năm 2020;**Sau khi xem xét Tờ trình số: 384/TTr-UBND ngày 24/6/2009 của UBND huyện Yên Lập, về việc đề nghị thông qua Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đến năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,***QUYẾT ĐỊNH****Điều 1.** Thông qua Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đến năm 2020.**2. Vị trí, phạm vi nghiên cứu quy hoạch:***+ Vị trí:* - Phía Bắc giáp xã Hưng Long và huyện Cẩm Khê.*- Phía Nam giáp xã Đồng Thịnh.**- Phía Đông giáp xã Đồng Lạc, xã Hương Lung huyện Cẩm Khê.**- Phía Tây giáp xã Thượng Long và xã Hưng Long.**+ Phạm vi nghiên cứu quy hoạch:* Trong phạm vi địa giới hành chính thị trấn Yên Lập có tổng diện tích đất 1.306 ha.**3. Tính chất:**

Thị trấn Yên Lập là trung tâm huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Yên Lập (là đô thị loại 5).

4. Quy mô dân số, quy mô đất đai:

- Quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2010 dân số khoảng 9.000 người và dân số đến năm 2020 khoảng 12.000 người.

- Quy mô đất xây dựng đô thị: Dự kiến đến năm 2010 là 120 ha, đến năm 2020 là 150 ha.

5. Nội dung chính đồ án quy hoạch:

5.1. Thống nhất lựa chọn phương án 2 do đơn vị tư vấn đề xuất là: cải tạo trên cơ sở tôn trọng hiện trạng, phát triển và mở rộng hệ thống giao thông nội bộ, có điều chỉnh và mở rộng các tuyến đường trục chính hiện có, xây dựng một số tuyến đường mới đảm bảo liên hệ giữa các khu dân cư phía Bắc và phía Tây thị trấn với trung tâm thị trấn, hạn chế sử dụng diện tích đất lúa xây dựng cho các công trình công cộng.

5.2. Định hướng phát triển không gian đô thị:

+ Dự kiến sử dụng đất của đô thị theo giai đoạn quy hoạch có cơ cấu như sau:

- Tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch là: 13.060.000 m² (1.306 ha)

Trong đó: Đất dân dụng là: 3.347.217 m² chiếm 25,63%

Đất ngoài dân dụng là: 9.712.783 m² chiếm 74,37%

Thống kê diện tích các loại đất

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ %
1	Đất cơ quan Hành chính - Chính trị	56.683	0,442
2	Đất các công trình Văn hóa	46.962	0,360
3	Đất các công trình Thương mại - Dịch vụ	101.847	0,780
4	Đất các công trình Giáo dục	137.121	1,050
5	Đất các công trình Y tế	12.681	0,097
6	Đất các Cơ quan đóng trên địa bàn	28.116	0,215
7	Đất cây xanh cảnh quan thể thao và mặt nước	510.678	3,910
8	Đất khác (Nghĩa trang; Chùa; Nhà thờ.v.v...)	239.119	1,831
9	Đất ở nơi tái định cư	78.360	0,600
10	Đất ở đô thị khu tái định cư	546.230	4,182
11	Đất Nông nghiệp	2.250.589	17,233
12	Đất Lâm nghiệp	7.233.075	55,307
13	Đất giao thông	484.708	3,711
14	Đất khu xóm	1.333.831	10,282
	Tổng cộng	13.060.000	100,000

5.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Quy hoạch mạng lưới giao thông:

+ Về giao thông đối ngoại: Tỉnh lộ 313 từ Cẩm Khê qua trung tâm huyện đến Thanh Sơn, tỉnh lộ 321 từ trung tâm huyện đi Mỹ Lung, tỉnh lộ 313D từ Bến Sơn đi Thanh Sơn được nâng cấp cải tạo theo kế hoạch của UBND tỉnh.

+ Giao thông nội thị: gồm 07 tuyến chính sau:

* Tuyến 1: Từ Trung Ngãi 6 - Đồng Cạn 7 - Đồng Cạn 8 - Đình - Chùa 11 - Mít 15 đầu nội tuyến IBIC phía Bắc thị trấn.

* Tuyến 2: Từ Đình - Cầu Máng - Trung Ngãi 5 đi Đồng Thịnh.

* Tuyến 3: Từ trung tâm thị trấn - Chùa 12 - Mơ 16 nội tuyến JBIC.

* Tuyến 4: Đường vành đai thị trấn (JBIC) - qua suối đến khu đồi Thủy điện.

* Tuyến 5: Mở tuyến mới khu đồi Thủy điện đi Bến Sơn.

* Tuyến 6: Từ cầu Bến Sủ dọc mương đồng Cả đi Trung Ngãi.

* Tuyến 7: Từ tỉnh lộ 313 đi Trung Ngãi (Đường vành đai).

Ngoài ra còn có các tuyến đường liên khu, xã để đến các tuyến chính.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Các tuyến đường trục chính qua thị trấn có mặt cắt đường 18m (lòng đường 9m, vỉa hè hai bên mỗi bên là 4,5m); các tuyến đường chính khác có mặt cắt từ 11,5 đến 13,5m (lòng đường 5,5 - 7,5 m vỉa hè 2 - 3m)

+ Tổng diện tích đất giao thông: 484.708m² (48,4708 ha)

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Phương án thoát nước mưa: Thoát nước mặt cho toàn bộ thị trấn Yên Lập được phân chia thành 3 lưu vực chính.

- Lưu vực 1: Toàn bộ khu vực khu Đồng Cạn, Trung Ngãi, Tâm An thoát ra ngòi Cả.

- Lưu vực 2: Khu xóm Chùa thoát ra đồng, chảy ra ngòi Cả, cầu Thủy điện.

- Lưu vực 3: Khu Mít, Mơ, Bến Sơn thoát ra mương ra ngòi Cả.

+ Hệ thống thoát nước mưa cho thị trấn cần phải nâng cấp, cải tạo cho các mương thoát nước ở các xóm, khu dân cư để thoát nước nhanh giảm ngập úng trong đô thị. ở các tuyến đường chính xây rãnh thoát theo tiêu chuẩn.

c) Quy hoạch cấp nước:

Dự kiến dân số đến 2015 là 10.000 người, đến năm 2020 dân số là 12.000 người. Nguồn nước cấp là nước mặt lấy từ hồ Ly xã Thượng Long. Xây dựng nhà máy phân phối và xử lý nước bố trí tại gò Cả (Đồng Cạn) để cấp nước cho các hộ. Quy mô xây dựng nhà máy nước công suất 3.000 m³/ngày đêm.

d) San nền:

Do địa hình là vùng đồi núi xen lẫn ruộng do vậy tổ chức san nền cục bộ, tôn trọng địa hình tự nhiên. Khi thiết kế quy hoạch chi tiết cần phải nghiên cứu kỹ để xác định cốt của đường giao thông với công trình hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp và đảm bảo quy định.

e) Hệ thống cấp điện:

- Thực hiện theo quy hoạch phát triển của ngành Điện đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tại Quyết định số: 3809/QĐ-UBND ngày 16/12/2008.

- Trước mắt đến năm 2010 duy trì lưới 10/35KV hiện có.

- Đường dây hạ thế cải tạo đường dây cùng cấp AXLPE tiết diện đường trục chính $\geq 70\text{mm}^2$, đường nhánh tiết diện $\geq 50\text{mm}^2$.

- Trạm biến áp: Quy hoạch đến năm 2015 bố trí thêm 04 trạm biến áp, công suất mỗi trạm 250KVA. Các trạm biến áp hiện có sẽ nâng cấp công suất từ 250KVA đến 320KVA.

- Chiếu sáng đô thị: Mở rộng hệ thống đèn đường theo các tuyến đường trục tỉnh lộ từ Bến xe khách đến trường THPT Yên Lập. Nguồn điện cung cấp từ trạm biến áp hiện đang sử dụng.

g) Thoát nước thải, thu gom rác thải và nghĩa trang, nghĩa địa:

+ Thoát nước thải:

Xây dựng hệ thống mương thoát nước thải ở các khu vực dân cư, được xử lý cục bộ trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung, sau đó chảy ra suối và ngòi Cả.

+ Rác thải:

- Thu gom và vận chuyển đến bãi chứa rác, địa điểm nằm ngoài khu vực trung tâm huyện. Trước mắt phương án khu chứa rác thải có xử lý bằng hóa chất giảm ô nhiễm môi trường và một phần chôn lấp.

- Đến năm 2015 - 2020 xây dựng khu xử lý rác thải theo quy trình công nghệ mới để đảm bảo lâu dài, không gây ô nhiễm môi trường.

+ Nghĩa địa:

- Được bố trí ở 07 địa điểm trong thị trấn, nước mặt quy hoạch ở khu vực Tân An, Trung Nghĩa, Đình, Chùa, Mơ, Mít và Bến Sơn. Sau năm 2020 phải quy hoạch nghĩa trang theo đúng Nghị định số 35/2008 /NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ để đảm bảo vệ sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2: Giao cho UBND huyện hoàn chỉnh đầy đủ các thủ tục hồ sơ đồ án, báo cáo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Thường trực HĐND huyện, các Ban và các đại biểu HĐND huyện giám sát kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XVII - kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2009.

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Thanh